

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HS-ST

Ngày: 16-12-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ninh;

2. Ông Nguyễn Văn Thản.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Hiếu là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:**  
Bà Huỳnh Chí Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2017, tại Trường Tiểu học TH, thuộc ấp TV 3, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2017/HS-ST ngày 20-11-2017 đối với bị cáo:

Ngô Quang V, tên gọi khác: Quẹo, sinh năm 1990, tại huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp BC, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Ấp PĐ B, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Ngô Văn C, sinh năm 1969 và bà Trần Kim Q, sinh năm 1970; có vợ: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1994, chưa có con. Em ruột: có 01 người. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 10-9-2017, đến ngày 13-9-2017 bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ - vệ sĩ LT; Địa chỉ: Đường A, Khu phố 4, Phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn H, chức vụ: Giám đốc. Địa diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T, chức vụ: Phó giám đốc tài chính (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Nhất T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Ấp LP, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

2. Ông Ngô Văn C, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Ấp BC, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

3. Bà Trần Kim Q, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp BC, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Bùi Thanh T1, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp GL, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

2. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp SL, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

3. Anh Nguyễn Văn Thành T2, sinh năm: 1990; Địa chỉ: khu phố TB B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

4. Chị Võ Thị L, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ấp LĐ, xã LV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ 30 ngày 10-9-2017, bị cáo Ngô Quang V một mình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 70F1-515.49 đến Công ty New Wide trong Khu liên hợp Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ PB để xin nghỉ phép. Khi đến nhà giữ xe của công ty, bảo vệ đưa bị cáo thẻ giữ xe số 11:821, bị cáo điều khiển xe lên tầng lầu nhà giữ xe thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 70L1-411.39 của anh Trần Nhất T, có sẵn chìa khóa trong ổ khóa. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T bán lấy tiền trả nợ. Lợi dụng lúc nhiều công nhân tan ca lấy xe ra về, bảo vệ chỉ lấy thẻ giữ xe mà không có kiểm tra lại, bị cáo sử dụng thẻ giữ xe của mình trình cho bảo vệ và bảo vệ tin tưởng cho bị cáo điều khiển xe mô tô của anh T sang Campuchia bán cho một người không rõ lai lịch được 8.500.000 đồng. Bị cáo đón xe ô m về đến tiệm cầm đồ “di động” thuộc ấp PĐ A, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh chuộc giấy đăng ký xe mô tô biển số 70F1-515.49 và căn cước công dân của bị cáo đã cầm trước đó với số tiền 630.000 đồng và đến cửa hàng thế giới di động trả góp tiền vay 1.293.000 đồng, sau đó bị cáo bị bắt giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐ ngày 27-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện GD, tỉnh Tây Ninh xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 70L1-411.39 có giá trị 13.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen xanh, biển số 70F1-515.49, số máy: 1S92010425, số khung: S9206Y010425, dung tích xilanh 134 cm<sup>3</sup>, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70F1-515.49 mang tên Ngô Quang V; 01 căn cước công dân số 072090000547 mang tên Ngô Quang V; 02 thẻ giữ xe bằng giấy màu vàng ép nhựa có số II: 821 và số II: 234 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT số tiền 13.700.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường; Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT không yêu cầu bảo vệ của công ty trong ca trực ngày 10-9-2017 bồi thường; Anh Trần Nhất T yêu cầu thu hồi xe của anh đã bị mất trả lại cho anh hoặc mua lại xe giống như xe của anh bị mất bồi thường cho anh, tương đương xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 70L1-411.39 anh mua vào năm 2015 với số tiền 18.900.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 102/QĐ/KSĐT ngày 20-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố Ngô Quang V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang V từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết lỗi của mình, hứa sẽ chấp hành tốt các quy định pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình và hòa nhập xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Ngô Quang V tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Ngày 10-9-2017, bị cáo bị Công an bắt về hành vi gian dối, sử dụng thẻ giữ xe của mình trình cho bảo vệ để bảo vệ tin tưởng cho bị cáo điều khiển xe mô tô của anh T ra khỏi cổng công ty. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô của anh T sang Campuchia bán cho một người không rõ lai lịch được 8.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Vào năm 2010, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 năm tù về tội giết người, đến ngày 30-8-2013 chấp hành hình phạt xong, nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, lại tiếp tục phạm tội, cần xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, có cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, nguyên đơn dân sự đã nhận tiền bồi thường và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp:

\* Vật chứng thu giữ: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 75 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 70F1-515.49, màu đen xanh, số máy: 1S92010425, số khung: S9206Y010425, dung tích xilanh 134 cm<sup>3</sup>, đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân số 072090000547 mang tên Ngô

Quang V và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70F1-515.49 mang tên Ngô Quang V, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo V;

- 02 thẻ giữ xe bằng giấy màu vàng ép nhựa có số I1: 821 và số I1: 234 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT, không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

\* Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT số tiền 13.700.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường; Ghi nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT không yêu cầu bảo vệ của công ty bồi thường.

- Tại phiên tòa, anh Trần Nhất T yêu cầu thu hồi xe của anh đã bị mất hoặc mua xe giống như xe của anh để trả lại cho anh và bồi thường cho anh những ngày không đi làm do anh không có xe là không có cơ sở. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Nhất T số tiền 13.700.000 đồng.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quang V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang V 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-9-2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 75 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Ngô Quang V 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 70F1-515.49, màu đen xanh, số máy: 1S92010425, số khung: S9206Y010425, dung tích xilanh 134 cm<sup>3</sup> đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân số 072090000547 mang tên Ngô Quang V và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70F1-515.49 mang tên Ngô Quang V; Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ giữ xe bằng giấy màu vàng ép nhựa có số I1: 821 và số I1: 234 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT số tiền 13.700.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường; Ghi nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT không yêu cầu bảo vệ của công ty bồi thường; Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT bồi thường cho anh Trần Nhất T số tiền 13.700.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Quang V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ-vệ sĩ LT phải chịu 685.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phan Thùy Trang**

